

Số: /KH-UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025

Thực hiện Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025; Công văn số 476/VPCP-KSTT ngày 16/01/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai nhiệm vụ, chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025, UBND huyện Vĩnh Linh ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Đẩy mạnh triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành bảo đảm thực hiện có kết quả, thực chất, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong năm 2025; hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu được Chính phủ giao tại Nghị quyết 01/NQ-CP và Nghị quyết 02/NQ-CP.

2. Tiếp tục rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC thực chất, hiệu quả, trong đó tập trung cắt giảm, đề xuất cắt giảm giấy phép, các quy định, TTHC đang là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và nước ngoài và đời sống người dân để tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

3. Đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

4. Gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với chuyên đổi số, triển khai Đề án 06, hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ, đổi mới tư duy, hành động; áp dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, phương pháp tiên tiến và mạnh dạn thí điểm các sáng kiến, giải pháp mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển.

5. Tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác cải cách TTHC.

II. YÊU CẦU

1. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị, nỗ lực, hành động của người đứng đầu của các phòng, ban, ngành, địa phương trong chỉ đạo tổ chức thực hiện. Xác định kết quả triển khai Kế hoạch này là một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC của các đơn vị, địa phương năm 2025 và giai đoạn 2021-2025.

2. Cải cách TTHC xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3. Thực hiện chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử thông qua việc sử dụng các nền tảng, dữ liệu số được kết nối, chia sẻ đồng bộ thông suốt giữa các phòng, ban, ngành, địa phương và trong nội bộ cơ quan, tổ chức.

4. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, sự tham gia của các cấp, các ngành, người dân, doanh nghiệp, đẩy mạnh công tác truyền thông tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2025 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021 và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Cắt giảm, đơn giản hóa quy định TTHC, nhóm TTHC theo hướng dẫn tại Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ:

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát, phát hiện các bất cập về quy định, TTHC đang là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và nước ngoài và đời sống người dân cần cắt giảm, đề xuất cắt giảm để tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Kết quả rà soát gửi về Văn phòng HĐND&UBND huyện **trước ngày 01/8/2025** để tổng hợp, trình UBND tỉnh theo quy định.

2. Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước

Tiếp tục rà soát thủ tục hành chính nội bộ và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước theo danh mục của Văn phòng Chính phủ tại văn bản số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024 và các Quyết định công bố TTHC nội bộ của Bộ, ngành liên quan.

Xác định đúng phạm vi, thẩm quyền ban hành thủ tục hành chính nội bộ để rà soát, trình phê duyệt phương án đơn giản hóa theo thẩm quyền của tỉnh hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đơn giản hóa, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu đề ra tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp

Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử; 100% hồ sơ TTHC phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và liên thông, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện.

Tổ chức triển khai Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính ngay sau khi được Chính phủ phê duyệt.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần; phấn đấu đến hết năm 2025 đạt 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến; khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; giảm tối đa thời gian, chi phí đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC của các tổ chức, cá nhân; tăng tính công khai, minh bạch khi giải quyết TTHC; nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và kiến thức về công nghệ thông tin của cán bộ công chức được phân công xử lý hồ sơ TTHC, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, gắn cải cách TTHC với chuyển đổi số quốc gia.

Đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các bộ, ngành, địa phương thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thúc đẩy thực hiện triển khai Đề án 06, nhất là việc tháo gỡ các điểm nghẽn trong quá trình triển khai và nâng cấp các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tiếp tục đơn giản hóa giấy tờ khi thực hiện TTHC và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến.

Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước của phòng, ban, địa phương đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tham mưu UBND huyện chỉ đạo các biện pháp nhằm làm tốt công tác số hoá, thanh toán trực tuyến để tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận và thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Tăng cường hoạt động kiểm tra, công tác cải cách, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả kiểm tra, thanh tra, kịp thời đề xuất biện pháp chấn chỉnh việc thực hiện.

3. Chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử gắn với cải cách TTHC

Thực hiện nghiêm Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước; triển khai báo cáo điện tử đối với các chế độ báo cáo trong nội bộ cơ quan;

Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số; xử lý hồ sơ, công việc toàn trình trên môi trường điện tử, chấm dứt tình trạng vừa xử lý hồ sơ giấy vừa xử lý hồ sơ điện tử.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn:

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này để triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng và tiến độ; mạnh dạn áp dụng các sáng kiến, ứng dụng khoa học, công nghệ, phương pháp tiên tiến trong triển khai; tăng cường phối hợp, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm; chú trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác cải cách TTHC, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác truyền thông trong cải cách TTHC để người dân, doanh nghiệp biết và đồng hành cùng Chính phủ;

Bộ trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong dự toán ngân sách năm 2025 được cấp có thẩm quyền giao; khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách Nhà nước để thực hiện.

Định kỳ hàng tháng, báo cáo UBND huyện về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo công tác cải cách thủ tục hành chính.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo UBND huyện (qua Văn phòng HĐND&UBND huyện) xem xét, chỉ đạo.

2. Giao Văn phòng HĐND&UBND huyện theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo đúng thời gian quy định.

Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thái Văn Thành

Phụ lục
CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND huyện Vĩnh Linh)

1. Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
1.	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	Tối thiểu 80	- Các phòng, ban chuyên chuyên môn thuộc UBND huyện - UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND huyện
2.	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	Tối thiểu 45	- Các phòng, ban chuyên chuyên môn thuộc UBND huyện - UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND huyện
3.	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 50	- Các phòng, ban chuyên chuyên môn thuộc UBND huyện - UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND huyện
4.	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.	%	Tối thiểu 80	- Các phòng, ban chuyên chuyên môn thuộc UBND huyện - UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND huyện
5.	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	- Các phòng, ban chuyên chuyên môn thuộc UBND huyện - UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND huyện

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
6.	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng				
6.1.	Đối với các phòng, ban và tương đương thuộc UBND cấp huyện.	%	95	- Các phòng, ban chuyên chuyên môn thuộc UBND huyện	Văn phòng HĐND&UBND huyện
6.2.	Đối với UBND cấp xã.	%	80	UBND cấp xã	Văn phòng HĐND&UBND huyện

2. Chỉ tiêu giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công					
1.	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử.	%	100	- Các phòng, ban chuyên chuyên môn thuộc UBND huyện - UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND huyện
2.	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện.	%	100	- Phòng Tư pháp - UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND huyện
3.	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 50	- Các phòng, ban chuyên chuyên môn thuộc UBND huyện - UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND huyện

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2024	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan chủ trì đánh giá
4.	Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn.	%	100	- Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện - UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND huyện
5.	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	- Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện - UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND huyện
6.	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	- Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện - UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND huyện
7.	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90	- Các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện - UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND huyện